

Phật Học Tinh Yếu

Hòa Thượng Thích Thiên Tâm

tự Liên Du

Phật Giáo với Xã Hội

trích ra từ **Phật Học Tinh Yếu**
Hòa Thượng Thích Thiên Tâm
tự Liên Du

Đôi Lời Phi Lộ	3
Thiên thứ ba.....	4
Chương ba - Phật Giáo Với Xã Hội	4
Tiết I: Đạo Trị Nước	4
Tiết II: Đạo Thầy Trò.....	10
Tiết III: Đạo Bằng Hữu.....	12
Tiết IV: Đạo Mưu Sanh.....	16

Đôi Lời Phi Lộ

Ba tạng Kinh-điển của Phật-giáo hiện nay gồm có đến hơn vạn quyển. Trong ấy, những Kim-ngôn của Đấng Điều-Ngự và huyền-nghĩa của chư Tổ, hàm ẩn Đạo-lý thâm thúy vô biên. Muốn du ngoạn trong bể Phật-pháp bao la, hay lên đỉnh non thánh-giáo để nhìn khắp nơi bằng tầm mắt càn-khôn-nhất-lâm, phải phí nhiều thời giờ và tâm lực, mà giữa cuộc sống nhiều vướng bận ngày nay, ít ai làm nổi. Vì lẽ ấy, đã từ lâu bút giả có ý muốn gom góp phần tinh yếu của thánh-giáo viết ra thành tập, để giúp những vị mến đạo màu của Đức Thế-Tôn, có sự hiểu biết khái quát về pháp Phật. Và ý định này đã được thực hiện từ năm 1963, nhân lúc sắp sửa ra đảm nhận trường Phật-Học Huệ-Nghiêm.

Nội dung của toàn tập PHẬT HỌC TINH YẾU sau đây gồm có nhiều thiên, mỗi thiên phân thành nhiều chương, và mỗi chương bao hàm nhiều mục. Đó là hệ thống phân biệt để duyệt giả dễ ghi nhận. Điều đáng chú ý là phần trích dẫn những Kinh-luận trong đây, nghĩa lý nó không có tánh cách nhất định. Tại sao thế? Bởi giáo pháp của thánh-nhân nói ra đều tùy thời tùy cơ để dắt dìu, phá chấp. Có thể một lời thuyết giáo đối với căn cơ này thích hợp nhưng với cơ khác không thích hợp, với thời gian trước tiện nghi song với thời nay không tiện nghi. Cho nên một vị tôn túc đã bảo: “Y theo Kinh giải nghĩa là oan cho chư Phật ba đời, nhưng lìa Kinh một chữ tức đồng với ma thuyết”. Vậy chỗ thu thập của người khéo học Phật là không chấp Kinh, không bỏ Kinh, như người đời đã bảo: “Khôn chết, dại cũng chết, duy biết mới sống”. Và người khéo học Phật cũng đừng chấp lý bỏ sự, hay chỉ theo sự quên phần lý. Về việc được ý quên lời này, duy mỗi người tự thể hội, không thể nói hết được.

“Trần chẳng tương quan, bể cả nương dâu mặc thay đổi. Lòng không sở đắc, thông xanh mây trắng tự vui nhàn”. Xin mượn hai câu này để chúc sự thành tựu của duyệt giả sau khi đọc xong toàn tập PHẬT HỌC TINH YẾU.

Ngày 12-8-1965

Tỳ-khưu Thiên Tâm, tự Liên Du

Thiên thứ ba

Chương ba - Phật Giáo Với Xã Hội

Tiết mục:

- I. Đạo trị nước
- II. Đạo thầy trò
- III. Đạo bằng hữu
- IV. Đạo mưu sinh

Kinh sách trích dẫn: Kinh Phật-Thuyết-Vương-Pháp-Chánh-Luận, Kinh Phật-Vị-Thắng-Quang-Thiên-Tử-Thuyết-Vương-Pháp, Kinh Thiện-Sanh, Kinh Trường-A-Hàm, Căn-Bản-Tỳ-Nại-Gia, Kinh Phật-Thuyết-A-Nan-Vấn-Sự-Phật-Kiết-Hung, Bội-Kinh, Tứ-Phần-Luật, Kinh Phật-Bản-Hạnh, Kinh Ưu-Bà-Tắc-Giới, Kinh Đại-Phương-Tiện-Phật-Báo-Ân.

Đề yếu: Đức Phật ra đời thuyết pháp lợi sanh, ví như những đám mưa to thấm nhuần muôn vật, cây cỏ đều tùy phần mà tốt tươi tăng trưởng. Về Nhơn-thừa, chẳng những Đức Thế-Tôn chỉ dạy bổn phận trong gia đình mà còn khuyên bảo cách đối xử ngoài xã hội, đại lược như mấy tiết ở bản chương. Thế thì quan niệm thông thường cho rằng tu là phải dứt khoát việc đời? Không đúng với chân nghĩa của đạo Phật. Kinh Pháp-Hoa nói: “Nếu học tập các sách thế gian, và làm những nghề mưu sinh, đều thuận với chánh-pháp”. Cho nên, theo nghĩa viên dung của Phật-giáo, thì tất cả pháp đều là Phật-pháp, người chánh ứng dụng thành chánh, kẻ tà khu xử ra tà. Vậy chúng ta học Phật-pháp là để biết cách sử dụng hoặc tà hoặc chánh thế thôi.

“Tam giáo xưa nay đồng một thể. Chánh đạo đâu từng có lệch thiên!” Xin mượn hai câu của người xưa để nói về đại thể đạo Phật, còn phần chi tiết thì như nội dung đã lược thuật trong đây.

Tiết I: Đạo Trị Nước

Trong Nhơn-thừa, Phật-giáo đã đề cập đến cách đối xử ở gia đình, lại giảng luận về việc thành, bại, đắc, thất giữa xã hội. Như những đoạn kinh sau đây:

“Bấy giờ Đức Thế-Tôn bảo vua Ưu-Điền rằng: Nay Đại-vương nên biết rõ những việc: thất bại, công đức, suy tôn, đáng ưa và nhân duyên phát khởi pháp đáng ưa của nhà vua.

- Thế nào là việc thất bại của nhà vua? Đại vương! Việc thất bại của nhà vua lược có mười điều, nếu bậc quốc-vương vấp phải những thất bại như thế, tuy có kho tàng đầy dẫy, tôi giỏi phụ tá, và quân đội hùng mạnh cũng không được dân chúng quy ngưỡng. Mười điều ấy là gì?

1- Chủng tộc không cao sang: Nhà vua do bậc thứ thần, hay giai cấp hạ tiện sanh ra, không thuộc dòng dõi sang quý.

2- Không được tự tại: Nhà vua bị quan phụ tướng đại-thần khống chế, việc làm không được tùy ý, thường gặp sự can ngăn, cho nên những thú vui riêng cũng không được tự do.

3- Tánh tình hung bạo: Nhà vua có tánh bạo ác đối diện và bối diện. Tánh bạo ác đối diện là khi bày tôi hay kẻ khác có chút lỗi nhỏ, liền giận dữ la hét, dùng lời thô tháo quở mắng ngay trước mặt, thêm xử phạt, biếm truất. Tánh bạo ác bối diện là dù kẻ ấy không có mặt tại đó, cũng vẫn quở mắng, gia hình, hoặc hằng đem lòng giận ngầm không quên.

4- Nóng giận quá đáng: Vị quốc-vương tánh quá nóng, khi thấy bày tôi phạm lỗi nhỏ, hơi vượt kỷ luật, liền tức hết bồng lộc, đoạt mất thê thiếp, đem trọng pháp mà gia hình.

5- Ân huệ hẹp hòi: Mặc dù kẻ thần thuộc, hầu cận hết sức trung kiên thanh bạch hợp với tâm mình, nhưng vua chỉ dùng lời nhu nhuyễn an ủi, nếu có ban thưởng cũng là phần chút ít không xứng đáng với công lao. Hoặc có khi vua lưu dụng lâu, hay để cho phục dịch nhiều rồi mới thi ân huệ.

6- Nghe lời tà nịnh: Vị quốc-vương không minh mẫn và nghe tiếng ngọt ngào, lời luận bàn a dua nịnh bợ của một nhóm thần thuộc. Những kẻ này thật ra chẳng phải hạng trung lương, không hiểu rành quốc pháp, không có tài trị nước, hay ganh ghét bậc hiền thần, chỉ xu phụ theo vua để gây thế lực bè đảng riêng. Do bởi quốc-vương ưa nghe lời của bọn tà nịnh ấy, mà kho tàng hao thiếu, công vụ ngưng trệ, thiện chánh không lưu hành, cho đến quốc thể bị ô nhục và tiếng tốt của vua cũng tiêu tan.

7- Không gìn giữ được pháp chế của tiên-vương: Vị quốc-vương không biết xem xét lựa chọn đức tánh, khả năng của bày tôi. Vì thế, trong việc nước, kẻ không kham ủy nhiệm mà ủy nhiệm, người có thể ủy nhiệm lại không ủy nhiệm, việc đáng phong thưởng mà hình phạt, việc đáng hình phạt lại phong thưởng. Trong triều nội cuộc luận bàn chưa xong, có kẻ đứng lên to tiếng cắt đứt, hay phát khởi

sự tranh đua, mà nhà vua chẳng thể y theo pháp xử trị tội không biết cung kính nể sợ ấy. Đây gọi là không duy trì nổi luật pháp, không gìn giữ được giáo mạng của tiên-vương.

8- Chẳng nghĩ đến pháp lành: Nhà vua không tin nhân-quả, không hiểu nghiệp báo lành dữ ở tương lai, từ nơi thân, miệng, ý tùy tình tạo những ác pháp. Đã thế mà vua lại không huệ thí, tu phước, trì trai, học giới, thọ phép Đà-la-ni-quán-đảnh, cùng thực hành Tứ-vô-lượng-tâm.

9- Không đoái đến việc phải quấy hơn kém: Vị quốc-vương dụng tâm điên đảo, không nhận biết rõ những sự trung tín, tài năng, trí huệ của bầy tôi. Vì thế đối với kẻ không trung tín tưởng là trung tín, kẻ bất tài tưởng là tài năng, kẻ nông cạn sai lầm tưởng là trí huệ. Lại đối với hạng thần thuộc có công phụ tá hầu hạ gần gũi mình lâu năm, thấy họ suy già không còn thể lực, cố ý lơ lửng không sanh tâm mến trọng, không cấp cho bổng lộc để đền đáp, biết họ bị kẻ khác lăng miệt cũng bỏ qua không thăm hỏi.

10- Buông lung tự chuyên: Nhà vua say đắm theo thú vui ngũ dục, không tự dè dặt giới hạn, không làm những việc đáng làm, không ủy lạo phong thưởng kẻ có công.

Nếu nhà vua vướng phải mười điều thất bại như trên, tuy có kho tàng đầy dẫy, tôi giỏi phụ tá, quân đội hùng mạnh, dân chúng cũng không quy ngưỡng, chẳng bao lâu trong nước sẽ sanh tai họa biến loạn. Đại vương nên biết, trong mười điều này, điều thứ nhất là sự thất bại về chủng tộc, chín điều sau là những lỗi lầm về tự tánh.

- Thế nào là việc công đức của nhà vua? Việc công đức của nhà vua đại khái có mười thứ:

1- Chủng tộc cao sang.

2- Được đại tự tại.

3- Tánh không hung bạo.

4- Sự nóng giận nhẹ ít.

5- Ân huệ rộng rãi.

6- Nghe lời chánh trực.

7- Việc làm suy nghĩ kỹ, giữ được pháp chế của tiên vương.

8- Mến tưởng pháp lành.

9- Biết phân biệt việc phải quấy hơn kém.

10- Không buông lung tự chuyên.

Tóm lại, mười việc công đức này trái hẳn với mười điều thất bại trên. Nếu nhà vua thành tựu mười việc công đức như thế, tuy kho tàng trống thiếu, không có người giỏi phụ tá, không có quân đội hùng mạnh, nhưng dân chúng lần lần quy ngưỡng, chẳng bao lâu quốc gia sẽ được hưng thịnh, phong nhiêu. Đây Đại-vương! Trong mười việc công đức ấy, điều thứ nhất là chúng tánh công đức, chín điều kia là tự tánh công đức.

- Thế nào là việc suy tổn của nhà vua? Đại vương nên biết, việc suy tổn của nhà vua lược có năm điều:

1- Không khéo quan sát để thu dụng, nhiếp phục bầy tôi.

2- Tuy khéo xem xét, biết dùng người mà không ban ân huệ, hay dù có thi ân cũng trễ muộn không kịp thời.

3- Tự chuyên, buông lung, không nghĩ đến việc nước.

4- Phóng dật vui chơi, không giữ gìn quốc khố.

5- Không biết tu các công đức.

Nếu nhà vua thành tựu năm việc suy tổn trên, tất sẽ mất phước báo trong hiện thế, cũng mất cả phước hơn thiên ở tương lai. Trong năm việc suy tổn này, bốn điều trước làm mất phước trong hiện kiếp, một điều sau làm mất phước ở lai sanh.

- Thế nào là việc đáng ưa của nhà vua? Đại vương nên biết nhà vua có năm pháp đáng ưa, đáng mến, và thích ý. Đó là:

1- Mọi người yêu kính.

2- Oai đức tự tại.

3- Hay dẹp trừ oán địch.

4- Khéo nhiếp dưỡng thân mình.

5- Biết tu các công đức.

Năm việc trên đây là những pháp đáng ưa, đáng mến và thích ý của nhà vua.

- Thế nào là nhân duyên phát khởi pháp đáng ưa của nhà vua? Đại-vương nên biết có năm điều lành hay phát khởi pháp đáng ưa của nhà vua. Năm điều ấy là gì?

1- Ân dưỡng thương sanh: Có vị quốc-vương tánh biết vừa đủ, hay cẩn thận không tham lam, thành tựu được hạnh trong sạch. Kho tàng có bao nhiêu, vua đều tùy phận đem ra cấp thí cho những kẻ nghèo khổ cô cút, lại thường nhần nhục nhu hòa, đem lời êm dịu mà hiểu dụ trong dân chúng. Các bầy tôi nếu ai phạm pháp, vua lờng công tội mà tha thứ, dù phải trách phạt cũng hợp thời, hợp lý, và có bằng chứng rõ ràng. Do nhà vua dùng ân đức, chánh đạo mà trị hóa thương sanh như thế, nên được dân gian yêu kính.

2- Đầy đủ anh dũng: Có vị quốc-vương mưu lược và võ bị đều đầy đủ, kẻ chưa hàng phục có thể hàng phục, người đã hàng phục lại hay nhiếp hộ.

3- Phương tiện khéo léo: Có vị quốc-vương biết rành rẽ việc trị nước, khéo dùng phương tiện mà điều hòa nhiếp phục những cường đảng, nên hay dẹp yên được tất cả oán địch.

4- Giỏi về việc điều nhiếp: Có vị quốc-vương khéo suy tính sự tăng giảm của kho tàng, nên việc chi dụng được đầy đủ. Vua không xa hoa hoặc bồn sển, biết tùy thời mà chu cấp cho trong thân quyến, bầy tôi, và tất cả kẻ thuộc hạ. Khi những người này hay chính mình đau yếu, lại khéo lo việc thuốc thang, biết lựa chọn các thức đáng ăn hay không đáng ăn. Lúc có muốn ăn ngon thì đem phân chia đồng nhau, khiến cho những người tùy thuộc đều hoan hỷ.

5- Siêng tu pháp lành: Có vị quốc-vương lòng tin trong sạch, nhận chắc có đời sau và những quả báo lành dữ. Trong ngày lục trai mỗi tháng và ba tháng trường trai mỗi năm, vua đều thọ trì và giữ các tịnh giới như: không sát sanh, không trộm cắp, không tà hạnh, không nói vọng, không uống rượu và buông lung theo các việc vui chơi. Vua lại ưa nghe học về lý nhân-quả, pháp Bát-nhã và các diệu môn của thánh-đạo, siêng năng nghiên cứu cho thông đạt cùng tiến tu đức nghiệp. Đối với những kẻ quan, quả, cô, độc, nghèo khổ, tật bệnh, vua thường huệ thí không có chút tâm bồn sển, hối tiếc. Với những bậc Sa-môn học rộng, có giới hạnh, vua thường gần gũi hỏi han, và xa lánh các giáo phái tà ác. Chẳng những thế vua còn đốc suất quyến thuộc, quần thần cùng trì trai giữ giới, bố thí

làm lành, thường tu phép hộ-ma-trừ-tai, hoặc lập mạn-trà-la, thọ quán-đảnh. Trên đây là những điều: chánh tín, giữ giới, cầu học, bố thí, tịnh huệ của nhà vua biết siêng tu pháp lành.

Này Đại-vương! Như-Lai đã nói lượt qua những việc thất bại, công đức suy tổn, đáng ưa và nhân duyên phát khởi pháp đáng ưa của nhà vua. Nếu mỗi buổi sớm mai, Đại-vương đọc tụng những điều vương giáo bí mật này, rồi y theo đó mà thực hành, tất sẽ thành một bậc thánh-vương hay pháp-vương. Như thế Đại-vương, sẽ được chư Phật, Bồ-Tát, Thiên-long-bát-bộ ngày đêm thường gia trì ủng hộ, có thể cảm được mưa gió thuận hòa, chiến tranh lạng dớt, các tiểu quốc đều triều cống, trong nước bình yên. Riêng phần Đại-vương cũng được ngôi vị bền vững, thọ số lâu dài, hiện đời an vui, và thu hoạch những điều lợi ích”. (Kinh Phật-Thuyết-Vương-Pháp-Chánh-Luận)

Bấy giờ Thắng-Quang-Vương từ chỗ ngồi đứng lên, chắp tay hướng về Phật làm lễ và thưa rằng: “Kính bạch đáng Đạo-sư! Xin Ngài từ miễn chỉ dạy đạo làm vua, khiến cho tôi và các vị quốc-vương hiện đời được an vui, khi mạng chung sanh lên cõi trời, tâm lành bồ-đề hằng được tương tục”.

Đức Phật khen ngợi và bảo: “Này Đại-vương! Bậc quốc chủ phải thực hành đúng theo chánh-pháp và trừ bỏ tất cả việc ác. Nếu vua hay đại-thần bỏ pháp lành, làm điều ác, thì hiện đời bị người khinh bỉ, nghi ngờ, không dám gần gũi, ban đêm thường thấy ác mộng, kẻ oan gia theo rình rập, trong lòng lo sợ hồi não; sau khi mạng chung sẽ sa đọa vào Địa-ngục. Như vua hay đại-thần bỏ việc ác, tu pháp lành, thì hiện đời được người kính mến, tất cả đều ưa gần gũi không có tâm nghi ngờ, ban đêm thường mộng thấy điềm lành, hay tiêu trừ oán địch, lòng thư thái an vui; sau khi mạng chung được sanh lên thiên giới, cho đến chứng đạo Vô-thượng-bồ-đề, hưởng cảnh Niết-bàn-thường-lạc. Ví như cha mẹ thương các con, thường muốn cho chúng được yên ổn không bị nỗi hại, ngăn những hạnh ác, khuyên tu nghiệp lành. Cũng như thế bậc quốc-vương đối với thần thuộc và nhân dân trong nước, đều dùng Tứ-nhiếp-pháp là bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự, mà bủa ân hàm dục. Nếu người trên đối với kẻ dưới như cha mẹ thương con, thì kẻ dưới cũng xem người trên như cha mẹ hết lòng trung hiếu.

Lại nữa, Đại-vương đã là bậc quốc chủ, nên có lòng xót thương khoan thứ, nhẹ phần xấu thuế, bớt những quan chức phiền phức, truat phạt kẻ ác, phong thưởng người hiền, gần hạng trung lương, xa phường tà nịnh, lấy đức mà cảm hóa, chớ chuyên theo việc hình phạt. Tại sao thế? Vì những loài hữu-tình được

sanh nơi cõi người là do thắng nhân chiêu cảm, nếu giết nhiều nhân mạng, nhất định sẽ bị ác báo. Đại vương nên một lòng cung kính Tam-bảo, chớ sanh tà kiến. Sau khi Như-Lai vào Niết-bàn, chánh-pháp sẽ phú chúc lại cho bậc quốc-vương, đại-thần, nên ủng hộ chớ làm suy tổn. Nếu các bậc vương thần có thể đốt cao ngọn đuốc chánh đạo và xoay chuyển pháp-luân khiến cho không đoạn tuyệt, thì thiên long đều vui đẹp, ủng hộ trong nước được tiêu tai yên ổn, mưa thuận gió hòa, thái bình phong lạc. Các hàng vương thần ấy ngôi vị sẽ được bền vững, phước thọ sẽ tăng thêm, hiện đời danh tốt bay xa, khi mạng chung hóa sanh lên cõi trời, hưởng sự vui thú thắng diệu cho đến khi thành Phật. (Kinh Phật-Vị-Thắng-Quang-Thiên-Tử-Thuyết-Vương-Pháp)

Tiết II: Đạo Thầy Trò

Cách trị nước đã như thế, đến như đạo thầy trò, Đức Phật cũng khuyên dạy: Đệ-tử có năm việc kính dưỡng thầy: 1- Siêng năng chăm chỉ trong sự học tập. 2- Suy gẫm tìm hiểu thêm những điều đã nghe. 3- Thầy sai làm việc, phải cần mẫn. 4- Biết vâng lời và giữ tánh hạnh đừng để làm lỗi cho thầy phải trách phạt. 5- Cúng dường sư trưởng.

Thầy cũng có năm điều đối xử với đệ-tử: 1- Đem hết sở học truyền dạy. 2- Nhiệt thành trong sự giáo huấn. 3- Để ý khuyến tấn đệ-tử trong việc học. 4- Dắt dìu môn đệ trên đường an lành và đi đến thành công. 5- Chỉ bảo cho đệ-tử gần gũi bạn hiền, người tốt. (Kinh Thiện-Sanh)

Trong kinh khác cũng có một đoạn dạy về việc này:

Thầy có năm việc đối với đệ-tử:

- 1- Biết điều nhiếp hoặc chiết phục đệ-tử đúng pháp.
- 2- Siêng năng trong sự dạy dỗ.
- 3- Khéo về cách giáo huấn khiến cho đệ-tử được lãnh hội.
- 4- Chỉ bảo cho đệ-tử gần gũi bạn tốt, bậc hiền tài.
- 5- Đem chỗ hiểu biết truyền dạy, không bôn sẻn dấu diếm.

Đệ-tử có năm việc kính thờ sư trưởng:

- 1- Cung cấp cho thầy những thức ăn và đồ cần dùng.
- 2- Săn sóc giúp đỡ thầy.

3- Kính trọng nhớ ân sư trưởng.

4- Biết vâng lời và thực hành theo điều hay thầy đã dạy.

5- Những điều thầy dạy ghi nhớ không quên. (Kinh Trường-A-Hàm)

Nếu đệ-tử có phạm một trong năm việc, thầy mới nên trách phạt.

Năm việc ấy là:

1- Không tin tưởng vâng lời.

2- Trễ nãi biếng nhác.

3- Nói lời thô ác.

4- Tùy tình làm quấy không biết hổ thẹn.

5- Gần gũi người tà, kẻ xấu ác.

Các tỳ-khưu hỏi: “Phép trách phạt như thế nào?”

Đức Phật bảo: - Có năm cách:

1- Không cùng nói chuyện.

2- Không giáo huấn.

3- Không đồng thọ dụng.

4- Không sai khiến và bảo cho những điều hay.

5- Không ở đồng nhà. (Căn-Bản-Tỳ-Nại-Gia)

Ngài A-Nan hỏi Phật: “Bạch Thế-Tôn! Nếu người ngoài đời hoặc đệ-tử của Phật khinh dễ thầy, đem ác ý đối với thầy và bậc đạo đức, tội ấy như thế nào?” Đức Phật bảo: “Này A-Nan! Mọi người giữa đời khi thấy bậc có đức hạnh phải kính trọng, thấy ai làm điều lành phải tùy hỷ mến ưa, không nên đem lòng ganh ghét. Nếu kẻ nào đem ác ý đối với bậc đạo đức, thì chẳng khác đem ác ý đối với Phật. A-Nan! Giả sử có người dùng cung cứng mạnh muôn thạch bắn lại chính mình, người ấy có bị đau đớn không?”

- Bạch Thế-Tôn! Kẻ đó bị đau đớn rất nhiều!

Đức Phật bảo: - Nếu chúng-sanh nào đem ác ý đối với bậc đạo đức hoặc thầy của mình, sẽ bị thống khổ còn hơn thế nữa! Cho nên hàng đệ-tử chớ khinh mạn sư trưởng, hoặc ganh ghét phỉ báng bậc đạo đức, mà phải kính trọng như kính Phật. Bởi bậc có giới đức Thiên-long Quỷ-thần đều cảm mến tôn trọng. Thà gieo mình vào trong lửa đỏ, dao bén, chớ ganh ghét khinh báng người hiền lành, vì tội ấy không nhỏ. Phải nên ghi nhớ dè dặt!

Tôn-giả A-Nan lại thưa: - Bạch Thế-Tôn! Đệ-tử có lỗi mọn, Thầy có nên mặc tình la trách quở phạt chăng?

Đức Phật bảo: - Không nên đâu! Đạo thầy trò nên cảm thông và tín cẩn nhau. Thầy phải thương đệ-tử như mình, việc gì mình không làm được hay không thích, đừng đem trách bảo kẻ khác. Bậc sư-trưởng nên chính mình giữ đúng luật nghi, lễ độ, đem điều phải dạy bảo đệ-tử; hàng môn đệ phải kính thuận trung thành đối với sư tôn. Thầy nên tùy nghi khuyên dạy đệ-tử chớ để cho lỗi nhỏ thành tội lớn, oán ít hóa hận sâu, rồi phỉ báng ghét hờn nhau, khác nào đem lửa tự đốt lấy mình! Cho nên thầy phải giữ đúng tư cách thầy, đệ-tử phải giữ tròn bổn phận đệ-tử.

Nếu ngoài đời có hạng sư đệ xấu ác, trong Phật-pháp cũng có hạng tỳ-khưu ma, thầy không ra thầy, trò chẳng ra trò, cùng nhau làm quấy, tham luyến sự nghiệp thế gian, chứa để nhiều cửa cái, không nghĩ đến sự vô thường, chẳng lo tu tập, khiến cho pháp lành tiêu hoại. Những kẻ đó sau khi chết sẽ bị đọa vào ác đạo, chịu khổ vô cùng! Cho nên người tu, kinh không thể không học, đạo không thể không hành, phải bố đức làm lành, độ mình và người thoát khỏi vòng sanh-tử. Chớ đem lỗi nhỏ chứng thành tội to, đừng khinh báng người hiền đức. Việc tội phước đều có báo ứng phân minh, đáng nên răn dè và kiêng sợ”. (Kinh Phật-Thuyết-A-Nan-Vấn-Sự-Phật-Kiết-Hung)

Tiết III: Đạo Bằng Hữu

Về sự đối xử với nhau trong đạo bằng hữu Đức Phật đã dạy: Có năm việc cư xử trong tình đồng bạn:

- 1- Thấy bạn làm điều lỗi làm tội ác, nên ở chỗ vắng thảng thẩn khuyên trách can ngăn nhau.
- 2- Khi có việc cấp nạn, phải đến giúp đỡ nhau.
- 3- Có việc cần mật riêng, phải che dấu cho nhau.

4- Đối xử với nhau, phải cung kính có lễ độ.

5- Có vật tốt, phải chia nhường cho bạn phần hơn. (Kinh Thiện-Sanh)

Bạn tác có bốn hạng, cần nên biết:

1- Có bạn như hoa, khi tươi đẹp giắt lên đầu, lúc héo tàn vứt xuống đất. Người bạn này cũng thế, khi giàu sang thì nương tựa, lúc nghèo khó lại bỏ đi.

2- Có bạn cũng như cán cân, vật nặng thì nghiêng xuống, vật nhẹ thì nhắc lên. Người bạn này cũng thế, khi đắc thời thì cúi lòng chiều chuộng, lúc thất thế lại khinh rẻ, lãng quên.

3- Có bạn dường như núi báu, ví như núi vàng khi các loài chim đậu xuống thì lông cánh đều được ánh kim quang chiếu rực rỡ. Người bạn này cũng thế, khi giàu sang thì làm cho bằng hữu được vinh dự thơm lây.

4- Có bạn dường như đất đai, ví như đất hay sản xuất thảo mộc ngũ cốc và bao hàm tất cả tài bảo. Người bạn này cũng thế, thường ân hậu không khinh bạc, khi có tiền của thì hay giúp đỡ cấp dưỡng cho những bằng hữu trong cảnh tai biến nghèo nàn. (Bột-Kinh)

Nếu có đủ bảy điều sau đây, mới thật là bạn thiết:

1- Làm giúp việc khó làm.

2- Cho vật khó cho.

3- Nhẫn việc khó nhẫn.

4- Cho biết những điều cần mật. 5- Che giấu những điều nguy hại.

6- Gặp cảnh khổ không bỏ nhau.

6- Nghèo nàn không khinh nhau. (Tứ-Phần-Luật)

Phật cùng Nan-Đà đi vào thành Ca-Tỳ-La-Vệ. Đến một tiệm bán cá, Phật bảo: “Nan-Đà! Ông vào tiệm lấy một nắm tranh khô của người ta lột cá đem ra đây”. Tỷ-kheo Nan-Đà vâng lời. Đức Phật lại bảo: “Bỏ nắm tranh trả lại, ngửi tay ông xem có mùi gì chẳng?” Nan-Đà làm y theo lời rồi thưa: “Bạch Thế-Tôn! Chỉ có mùi tanh khó chịu thôi!”

Sau khi bảo Nan-Đà rửa tay, hai thầy trò lại đi đến một tiệm bán các thứ hương liệu. Đức Phật bảo: “Ông thử đi vào tiệm đưa tay nắm túi đựng bột hương liệu

trong giây phút rồi ra đây”. Tỷ-khưu Nan-Đà lại vâng lời. Phật bảo: “Người tay ông xem có mùi gì chẳng?” Nan-Đà cũng làm y lời rồi thưa: “Bạch Thế-Tôn! Có mùi thơm thanh thoát rất thích ý”.

Bấy giờ Đức Phật mới bảo: “Này Nan-Đà! Nếu kẻ nào gần gũi những ác trí thức, cùng nhau làm bạn không bao lâu tất nhiễm theo các thói ác, tiếng xấu sẽ lan truyền xa, ví như khi ông cầm lấy nắm tranh lột cá hồi nãy. Và kẻ nào gần gũi những thiện trí thức, cùng nhau làm bạn, tự sẽ tùy tập theo các đức tốt, không bao lâu danh làm tất được thành tựu, ví như lúc ông nắm túi hương bột bấy giờ”.
(Kinh Phật-Bản-Hạnh)

Ác trí thức có bốn hạng:

- 1- Trong có lòng oán hờn ganh ghét, ngoài giả dạng thân thiện vui cười.
- 2- Trước mặt khen ngợi nói toàn là việc tốt, sau lưng chê bai nói toàn là việc xấu.
- 3- Nếu có sự cấp nạn, trước mặt giả vờ hiện vẻ sầu khổ, vắng mặt lại tỏ ra thái độ vui mừng.
- 4- Bên ngoài như tuồng thân hậu, bên trong sắp đặt mưu kế hại ngầm.

Thiện trí thức có bốn bậc:

- 1- Bên ngoài như oan gia, bên trong có ý ân hậu.
- 2- Đối diện thì thẳng thắn chê trách khuyên can, với người khác lại khen ngợi nói những điều tốt.
- 3- Khi bạn có việc thưa kiện hay đau yếu, hết lòng tìm cách cứu giải, an ủi.
- 4- Thấy bạn nghèo khổ, thất thế, tìm phương tiện giúp đỡ, không lơ lãng bỏ rơi.

Ác trí thức lại có bốn hạng:

- 1- Không thành thật khuyên can, bảo người làm lành, nhưng lại xúi cho làm những việc không tốt.
- 2- Bảo người đừng theo tửu sắc, bài bạc, nhưng lại xúi gần gũi kẻ tửu sắc, bài bạc.
- 3- Bảo người nên thủ phận, bớt việc, nhưng lại gây thêm cho nhiều việc.

4- Bảo người làm bạn với người hiền, nhưng lại giới thiệu cho kết thân với kẻ xấu ác.

Thiện tri thức lại có bốn bậc:

- 1- Thấy bạn nghèo khổ thiếu hụt, khuyên bảo cho cách mưu sinh.
- 2- Cùng đồng sự hoặc chia tài vật, không tranh đua, so đo hơn kém.
- 3- Thường hay săn sóc, hỏi han.
- 4- Thường nghĩ nhớ giúp đỡ.

Lại nữa, ác tri thức có bốn hạng:

- 1- Hơi xâm phạm một chút liền nổi giận.
- 2- Có việc gấp, cầu mượn không chịu làm.
- 3- Thấy bạn có cấp nạn liền tránh bỏ đi.
- 4- Bạn qua đời, lơ là không ngó ngàng thăm viếng.

Thiện tri thức cũng có bốn bậc:

- 1- Bạn bị kẻ quyền thế truy nã, đem về cho ẩn náu, đợi sau sẽ tìm cách giải quyết.
- 2- Bạn đau yếu không nơi nương tựa, đem về nuôi dưỡng.
- 3- Bạn qua đời trong cảnh nghèo thiếu, lo quan quách tẩm liệm chôn cất.
- 4- Bạn đã chết, chu cấp giúp đỡ cho gia đình người quá vãng trong cảnh nghèo nàn cô quả.

Đức Phật bảo: - Thế nên, phải chọn người hiền lành mà thân cận, và xa lìa kẻ ác xấu. Nhiều kiếp về trước, do ta hay gần gũi thiện tri thức, nên mới được thành chánh giác như hôm nay. (Kinh Lục-Phương-Lễ)

Có sáu biến tướng để biết kẻ đó là bạn ác. Ấy là: đấm dục lạc, thường hỗn loạn, ưa buông lung, lân la nơi quán rượu, gần gũi kẻ tiểu nhân, tập nói lời thô lỗ.

Làm thế nào để biết kẻ đó là bạn tham lam? Nên nhận xét qua bốn điều: ưa xin tài vật của người, cho ít mong thêm nhiều, vì sợ mà làm, vì lợi mà làm.

Làm thế nào để biết kẻ đó là bạn tà nịnh? Nên nhận xét qua bốn điều: nói việc dở của người, dấu điều dở của mình, trước mặt ngợi khen, sau lưng phỉ báng.

Làm thế nào để biết kẻ đó là bạn diện ái (chỉ thường ngoài mặt)? Nên nhận xét qua bốn điều: nói việc xấu đã qua, bịa việc xấu sẽ đến, không quý trọng của cho, muốn thấy người có nạn.

Làm thế nào để biết kẻ đó là bạn tà giáo? Nên nhận xét qua bốn điều: khuyên dạy việc sát sanh, khuyên dạy việc trộm cắp, khuyên dạy việc tà dâm, khuyên dạy việc dối gạt.

Làm thế nào để biết kẻ đó là bạn đồng chung vui khổ? Nên nhận xét qua bốn điều: đem cho vật quý của mình, làm lợi ích cho gia đình bạn, có của giúp cho bạn không tiếc, nói lời trung thực chân chánh.

Làm thế nào để biết kẻ đó là bạn lợi ích? Nên nhận xét qua bốn điều: che giấu việc dở của người, tỏ bày điều dở của mình, khuyên bảo nhau điều lành, ngăn ngừa kẻ sau lưng phỉ báng.

Làm thế nào để biết kẻ đó là bạn làm hưng gia nghiệp? Nên nhận xét qua bốn điều: đã chỉ bảo kẻ sanh nhai lại đem tiền của giúp ích, đem công khó giúp đỡ, can ngăn những điều buông lung, khuyến tấn lúc nản chí.

Làm thế nào để biết kẻ đó là bạn làm từ ái? Nên nhận xét qua bốn điều: khuyên cho thành tựu lòng chánh tín, khuyên cho thành tựu sự học hiểu chánh-pháp, khuyên cho thành tựu sự giữ giới hạnh, khuyên cho thành tựu pháp bố thí.

Đức Phật bảo: - Người trí phải suy xét những điều trên đây, để lánh xa bạn ác như thoát ly con đường hiểm trở chông gai, và gần gũi bạn lành như tìm đến con đường an vui bằng phẳng. (Kinh Thiện-Sanh)

Tiết IV: Đạo Mưu Sanh

Kế tiếp, xin lược thuật thêm một ít sự kiện về cách sinh sống của người Phật-tử. Hàng Phật-tử tại-gia phải trị sanh thế nào cho hợp với chánh-pháp? Như Đức Thế-Tôn đã dạy:

- Này Thiện-nam-tử! Người đã thọ giới Ưu-bà-tắc, trước phải học thông thế sự, rồi cầu tài cho đúng pháp. Khi đã được tiền của, nên chia làm bốn phần:

Một phần để nuôi dưỡng cha mẹ gia đình, hai phần để gầy vốn sanh nhai, còn một phần lưu trữ để phòng khi có việc cần dùng, như lo thuốc men lúc đau yếu bất thường, hoặc cúng dường Tam-bảo, hay làm các việc từ thiện.

Lại tài vật không nên giao gửi cho bốn chỗ là: người già yếu, nơi xa xôi, kẻ hiểm ác, và người có thể lỵc. Những điều như thế, phải nên ghi nhớ. (Kinh Ưu-Bà-Tắc-Giới)

Khi ấy, ông Ưu-Ba-Ly thưa rằng: - Bạch Thế-Tôn! Hàng Ưu-bà-tắc đã thọ năm giới có được mua bán chăng?

Đức Phật bảo: - Được! Nhưng phải tránh năm nghề:

1- Không được chuyên làm nghề buôn súc-sanh. Nếu trong nhà đã có nuôi súc vật, đem bán thẳng ra thì được, song đừng bán cho người hàng thịt.

2- Không được làm nghề mua bán đao, trượng, cung, tên, các đồ binh khí. Nếu tự mình đã có, đem bán ngay thì được.

3- Không được làm nghề bán rượu. Nếu mình đã lỡ có cũng cho trực mãi.

4- Không được làm nghề ép dầu, vì làm chết vô số sanh trùng. (Thuở xưa ở xứ Thiên-trúc, khi làm dầu thơm, người ta thường ủ các thứ hoa với mè, rồi đem ép ra. Trong khi ủ hoa, các loài tế trùng sanh ra rất nhiều).

5- Không được làm nghề nhuộm năm đại sắc, vì cũng giết nhiều sanh trùng. (Cách thức nhuộm màu khi xưa, giết nhiều sanh trùng. Nếu như thời nay, nhuộm mà không phạm nghiệp sát thì vô hại. (Kinh Đại-Phương-Tiện-Phật-Báo-Ân)